

BÁO CÁO

**DỆT MAY VIỆT NAM:
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19
VÀ XA HƠN NỮA**

TS. PHẠM SỸ THÀNH
ThS. TRẦN VĂN HOÀNG
ThS. ĐỖ THỊ AN GIANG

Tháng 6/2020



MCSS

act:onaid

CHƯƠNG TRÌNH

HỘI THẢO CÔNG BỐ BÁO CÁO “DỆT MAY VIỆT NAM: TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 VÀ XA HƠN NỮA”

Thời gian: 14:00 – 17:00, Thứ Hai, ngày 29/6/2020
Địa điểm: Hội trường Sông Đà, số 11 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội

13:30 – 14:00	Đăng ký đại biểu
14:00 – 14:05	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
14:05 – 14:15	Phát biểu khai mạc: <i>1. Đại diện Học viện Nông nghiệp Việt Nam phát biểu chào mừng và khai mạc</i> <i>2. Đại diện tổ chức ActionAid Quốc tế tại Việt Nam phát biểu chúc mừng</i>
14:15 – 15:15	“Dệt may Việt Nam: Tác động của Covid-19 và xa hơn nữa” <i>TS. Phạm Sỹ Thành – Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Chiến lược Mekong - Trung Quốc (MCSS), Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Nông nghiệp, VNUA</i>
15:15 – 15:45	Nhận xét của chuyên gia phản biện: <i>1. Ông Trương Văn Cẩm – Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS)</i> <i>2. Bà Bùi Kim Thùy – Đại diện Việt Nam của Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC); thành viên Hội đồng cố vấn Harvard.</i>
15:45 – 16:00	Nghỉ giải lao – Tiệc trà
16:00 – 16:45	Hỏi - đáp và thảo luận
16:45 – 17:00	Kết luận và bế mạc

BAN TỔ CHỨC

BÁO CÁO

Nhóm tác giả

TS. Phạm Sỹ Thành

ThS. Trần Văn Hoàng

ThS. Đỗ Thị An Giang

DỆT MAY VIỆT NAM: TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 VÀ XA HƠN NỮA

HÀ NỘI, 6/2020

Báo cáo DỆT MAY VIỆT NAM: TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 VÀ XA HƠN NỮA

Bản quyền © 2020 của Chương trình Nghiên cứu Chiến lược Mekong – Trung Quốc (MCSS), thuộc Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA) và tổ chức ActionAid Quốc tế tại Việt Nam (AAV).

Mọi sự sao chép, lưu hành không được sự đồng ý của MCSS và AAV là vi phạm bản quyền.

Liên lạc:

**CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC MEKONG - TRUNG QUỐC
(MCSS)**

Địa chỉ: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Số điện thoại: 024.6261.7542

Email: Psthanh@vnua.edu.vn

Website: <https://www.vnua.edu.vn/>

Facebook: facebook.com/MCSS.Program

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Chương trình Nghiên cứu Chiến lược Mekong - Trung Quốc (Mekong - China Strategic Studies Program, MCSS) là chương trình nghiên cứu thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam, được thành lập vào ngày 22/5/2020. Chương trình là mô hình hoạt động của nhóm nghiên cứu tinh hoa được xây dựng theo đề án khuyến khích nghiên cứu khoa học của Học viện.

Lĩnh vực nghiên cứu:

1. Các vấn đề kinh tế - chiến lược Trung Quốc;
2. Các vấn đề kinh tế - chiến lược các quốc gia khu vực sông Mekong;
3. Các vấn đề về phát triển bền vững khu vực Mekong;
4. Các vấn đề biến đổi khí hậu khu vực Mekong;
5. Hợp tác quốc tế giữa các quốc gia Mekong và Hoa Kỳ, Trung Quốc, châu Âu, châu Á về quản trị tài nguyên và các cơ chế hợp tác đa phương mới;
6. Các sáng kiến hợp tác chiến lược đa phương tại khu vực Mekong;
7. Các lý thuyết chính trị - nguồn nước.

NHÓM TÁC GIẢ

(Theo thứ tự ABC)

ThS: Đỗ Thị An Giang: Hiện đang công tác tại Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế Xã hội Quốc gia (NCIF), Bộ Kế hoạch Đầu tư (MPI)

ThS. Trần Văn Hoàng: Hiện đang công tác tại Viện Kinh tế Việt Nam (VIE), Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (VASS)

TS. Phạm Sỹ Thành: nhận bằng tiến sĩ kinh tế tại Học viện Kinh tế, Đại học Nam Khai, (Thiên Tân - Trung Quốc). Ông từng là giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội; Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc – VEPR (VCES); tư vấn quốc gia của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) về nghiên cứu sáng kiến Vành đai, Con đường của Trung Quốc (BRI) tại khu vực Đông Nam Á. TS. Phạm Sỹ Thành hiện đang đảm nhiệm vị trí Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Chiến lược Mekong - Trung Quốc (Mekong - China Strategic Studies Program, MCSS), thuộc Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA).

NHÓM TƯ VẤN VÀ PHẢN BIỆN

(Theo thứ tự ABC)

Ông Trương Văn Cẩm: Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS).

Bà Bùi Kim Thủy: Đại diện Việt Nam của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC);
thành viên Hội đồng cố vấn Harvard

LỜI CẢM ƠN

Báo cáo ***Dệt may Việt Nam: Tác động của Covid-19 và xa hơn nữa***, do Chương trình Nghiên cứu Chiến lược Mekong – Trung Quốc (MCSS) thực hiện, đã được hoàn thành nhờ sự giúp đỡ của nhiều cá nhân và tổ chức.

Lời cảm ơn đầu tiên, nhóm tác giả muốn gửi đến Ban Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam, ban lãnh đạo Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Nông nghiệp, những người đã dành cho nhóm tác giả sự ủng hộ trong suốt quá trình thực hiện Báo cáo này. Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn đến lãnh đạo của Viện Kinh tế Việt Nam và của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế-xã hội Quốc gia đã tạo điều kiện để các thành viên của nhóm nghiên cứu tham gia dự án này.

Báo cáo không thể thực hiện có chất lượng nếu thiếu các góp ý và thảo luận quan trọng của các chuyên gia hàng đầu trong ngành dệt may, những người đã tham vào các cuộc trao đổi trong các giai đoạn khác nhau của việc thực hiện Báo cáo. Nhóm nghiên cứu xin gửi lời tri ân đặc biệt đến ông Lê Quốc Ân, ông Trương Văn Cẩm, bà Bùi Kim Thùy vì những sự hỗ trợ và góp ý chuyên môn sâu sắc và tâm huyết.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Tổ chức ActionAid Quốc tế tại Việt Nam (AAV) về nhiều mặt, đặc biệt là việc tài trợ cho hoạt động nghiên cứu và sự kiện công bố Báo cáo vào tháng 6/2020.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thành viên của nhóm hỗ trợ Chương trình Nghiên cứu Chiến lược Mekong – Trung Quốc (MCSS), đặc biệt là nhóm xử lý số liệu và nhóm biên tập.

Chúng tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Ban Khoa học Công nghệ, Ban Hợp tác Quốc tế, Ban Công tác Chính trị thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam vì hỗ trợ xuyên suốt và kịp thời trong việc tổ chức sự kiện công bố Báo cáo.

Dù đã có nhiều cố gắng, trong giới hạn kinh phí nghiên cứu, thời gian cho phép, với việc tiếp thu những đóng góp quý báu và sự hỗ trợ nhiệt tình của nhiều chuyên gia và cộng sự, chúng tôi hiểu rằng Báo cáo vẫn còn nhiều hạn chế và cả những sai sót. Chúng tôi chân thành mong muốn nhận được đóng góp ý kiến của quý vị độc giả để có cơ hội được học hỏi và hoàn thiện hơn trong những công trình nghiên cứu tiếp theo.

Hà Nội, ngày 20/6/2020

Thay mặt nhóm tác giả

TS. Phạm Sỹ Thành



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



act:onaid

HỘI THẢO CÔNG BỐ BÁO CÁO
**DỆT MAY VIỆT NAM:
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 VÀ XA HƠN NỮA**



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



1. Thực trạng ngành dệt may Việt Nam
2. COVID-19 và tác động tới ngành dệt may
3. Nhận diện triển vọng và khuyến nghị chính sách

NỘI DUNG BÁO CÁO

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Thực trạng của ngành dệt may Việt Nam

- **Số lượng và cơ cấu của doanh nghiệp dệt may**
- Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu
- Trình độ công nghệ của doanh nghiệp dệt may
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam
- Chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị của các doanh nghiệp dệt may



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

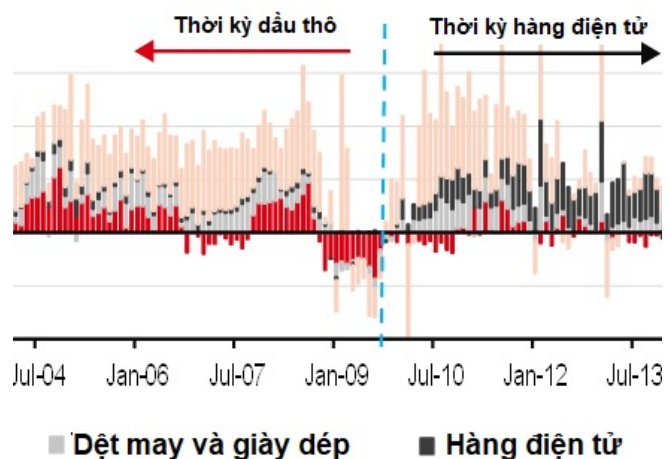
MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Số lượng và cơ cấu của doanh nghiệp dệt may

- Với 2,6 triệu lao động, đã giải quyết 5% tổng số lao động và đóng góp 15% vào tổng kim ngạch xuất khẩu (năm 2019).

Hình 1. Đóng góp vào tăng trưởng xuất khẩu (Đơn vị: điểm phần trăm)
Nguồn: Joseph Incalcaterra (2019)



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

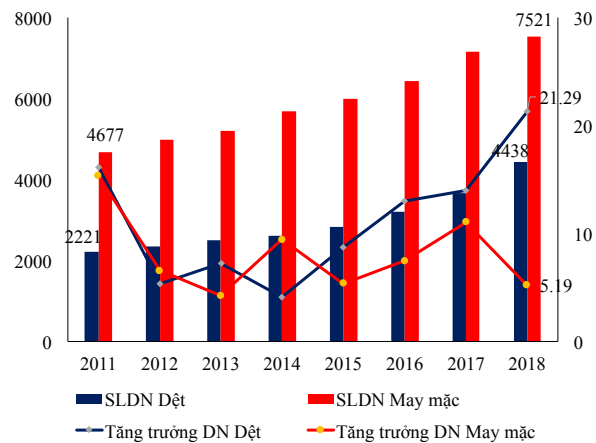


Số lượng và cơ cấu của doanh nghiệp dệt may – số lượng tổng

- Trong giai đoạn 2011-2018, số lượng doanh nghiệp dệt may tăng gần hai lần từ 6.898 doanh nghiệp năm 2011 lên 11.959 doanh nghiệp năm 2018.
- Số doanh nghiệp dệt chiếm 37%
- Doanh nghiệp may mặc chiếm 63% tổng số doanh nghiệp.

Hình 2. Số lượng và tăng trưởng của doanh nghiệp dệt may Việt Nam (2011 – 2018)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

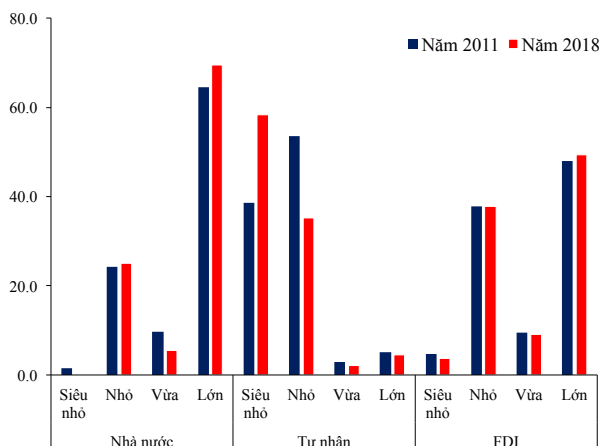


Số lượng và cơ cấu của doanh nghiệp dệt may – theo sở hữu

Hình. Số lượng doanh nghiệp theo tiêu chí sở hữu và quy mô lao động

(Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

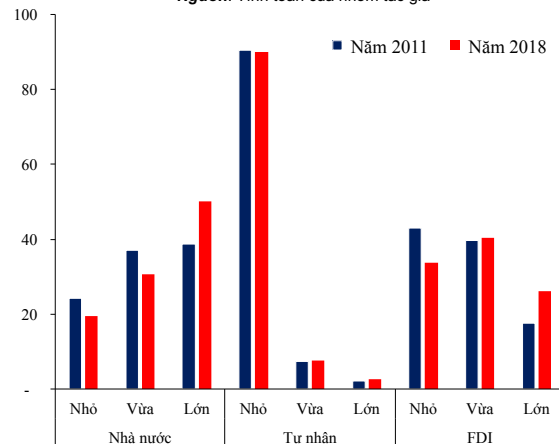


Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

Hình. Số lượng doanh nghiệp dệt may theo tiêu chí sở hữu và quy mô nguồn vốn

(Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



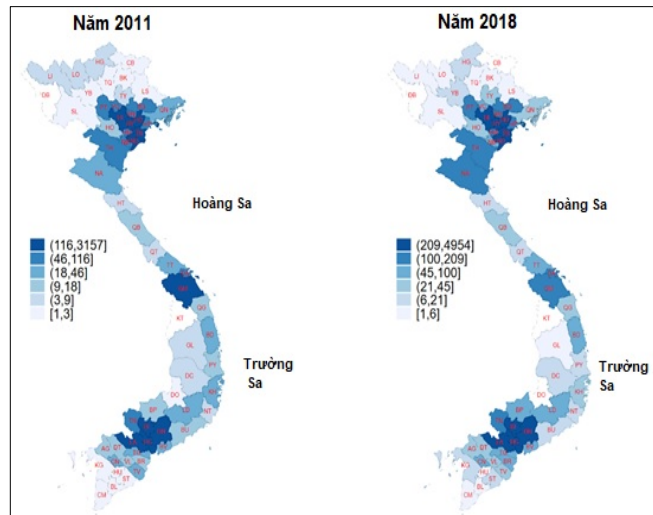


Số lượng và cơ cấu của doanh nghiệp dệt may – theo địa phương

- 56% doanh nghiệp dệt may tập trung ở vùng Đông Nam Bộ.
- 29% doanh nghiệp dệt may tập trung vùng đồng bằng sông Hồng.
- 85% số doanh nghiệp tập trung ở hai khu vực này

Hình. Số lượng doanh nghiệp dệt may phân theo tỉnh

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



Thực trạng của ngành dệt may Việt Nam

- Số lượng và cơ cấu của doanh nghiệp dệt may
- **Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu**
- Trình độ công nghệ của doanh nghiệp dệt may
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam
- Chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị của các doanh nghiệp dệt may



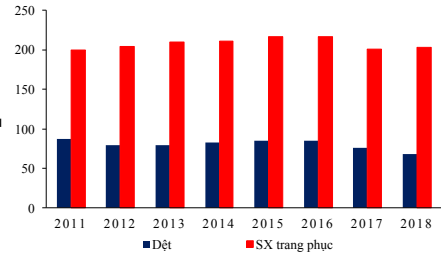
Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



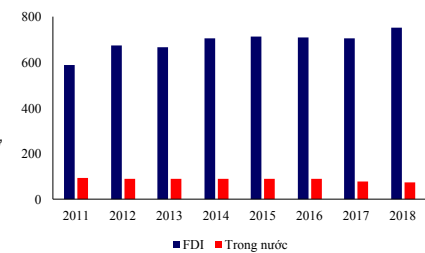
Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu – quy mô lao động

- Lao động bình quân của ngành dệt trong giai đoạn 2011 - 2018 nằm trong khoảng từ 70 - 90 lao động/doanh nghiệp
- Của ngành may mặc nằm trong khoảng từ 200 - 220 lao động/doanh nghiệp.

Hình. Lao động bình quân theo tiêu ngành (Đơn vị: Người)
Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Hình. Lao động bình theo sở hữu (Đơn vị: Người)
Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

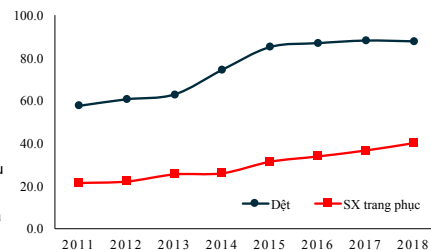
MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



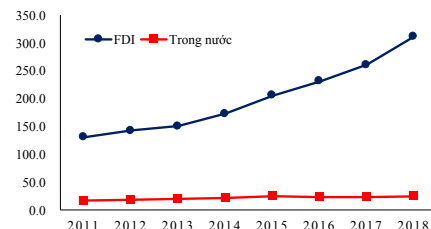
Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu – quy mô vốn

- Ngành dệt là ngành đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn, chi cho công nghệ cao và phức tạp nên vốn bình quân của một doanh nghiệp dệt thường lớn gấp đôi doanh nghiệp may mặc
- Đầu tư cho một công nhân may 3000 USD, một công nhân dệt là 200.000 USD (gấp gần 70 lần)
- 11,7% số doanh nghiệp FDI đóng góp tới 63% quy mô vốn của toàn ngành

Hình. Vốn bình quân theo tiêu ngành (Đơn vị: Tỷ đồng)
Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Hình. Vốn bình theo sở hữu (Đơn vị: Tỷ đồng)
Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

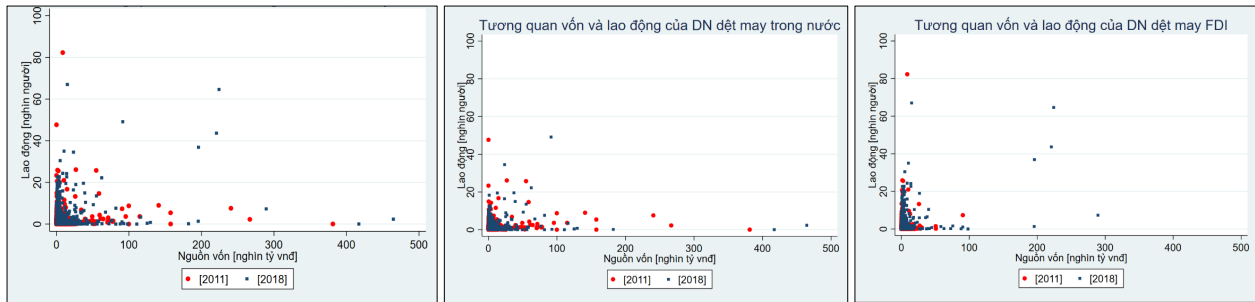
MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Tương quan giữa quy mô vốn và lao động của doanh nghiệp dệt may

Hình. Tương quan quy mô lao động và quy mô vốn của doanh nghiệp dệt may theo chế độ sở hữu

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



- Nếu như năm 2011, mối tương quan giữa hai nhóm doanh nghiệp là khá tương đồng với đặc điểm là quy mô lao động thường lớn trong khi quy mô vốn tương đối hạn chế (tập trung ở mức thấp).
- Năm 2018, doanh nghiệp Việt Nam phát triển theo quy mô lao động nhanh hơn quy mô vốn thì nhóm doanh nghiệp ngoại quốc có quy mô vốn phát triển nhanh hơn.

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



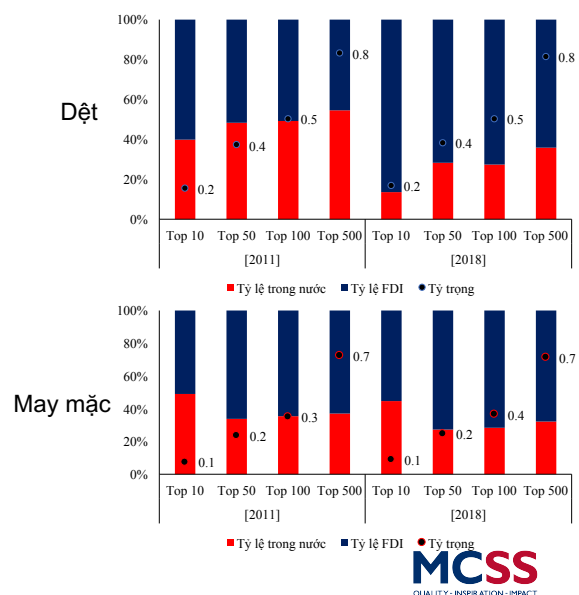
Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu - Mức độ tập trung theo ngành

Về lao động

- Ngành dệt: có mức độ tập trung tương đối rõ nét, top 10 doanh nghiệp chiếm 16,6% (2018).
- Ngành may: doanh nghiệp trong top 10 chỉ đóng góp 8,7% lao động (2018).

Hình. Mức độ tập trung của ngành theo tiêu chí lao động (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.





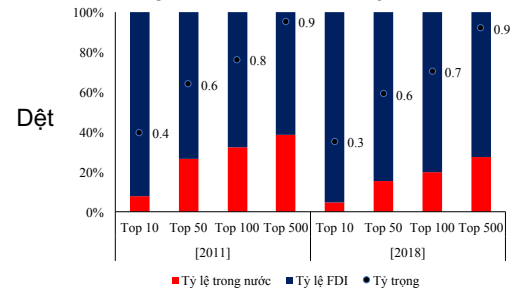
Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu - Mức độ tập trung theo ngành

Về doanh thu

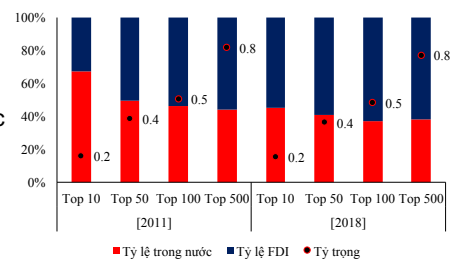
- Ngành dệt: 100 doanh nghiệp hàng đầu giải quyết 50% lao động, tạo ra 70% doanh thu toàn ngành.
- Ngành may mặc: 100 doanh nghiệp dẫn đầu chỉ tạo ra gần 50% doanh thu của ngành

Hình. Mức độ tập trung của ngành theo tiêu chí doanh thu (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



May mặc



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



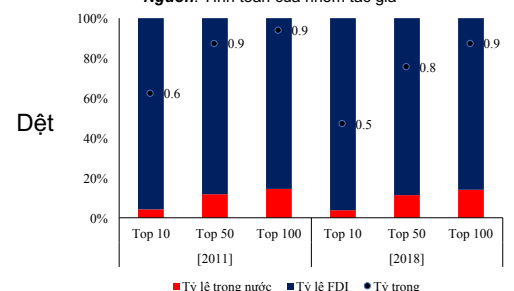
Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu - Mức độ tập trung theo ngành

Về xuất khẩu

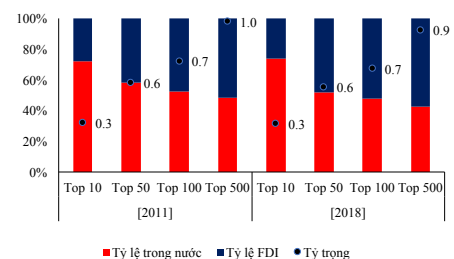
- Ngành dệt: Năm 2011, tỷ trọng xuất khẩu của 10 doanh nghiệp nhóm đầu giảm từ 62,5% (2011) còn 47,1% (2018). Các doanh nghiệp ở nhóm sau đã giành thêm được thị phần xuất khẩu.
- Ngành may: 10 doanh nghiệp lớn nhất chiếm khoảng 32% tổng giá trị xuất khẩu toàn ngành, thấp hơn nhiều so với ngành dệt (17 điểm phần trăm)

Hình. Mức độ tập trung của ngành theo tiêu chí xuất khẩu (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



May mặc



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu - Mức độ chuyên môn hóa theo vùng

Chỉ số "mức độ tương đồng khu vực" (LQ)

- "LQ theo tiêu chí lao động" được tính là tỉ lệ lao động của ngành tại địa phương trong tổng lao động của ngành chia cho tỉ lệ lao động của địa phương trong tổng số lao động của cả nước.
- "LQ theo tiêu chí doanh thu" được tính là tỉ lệ doanh thu của doanh nghiệp trong ngành tại địa phương trong tổng doanh thu của doanh nghiệp trong ngành chia cho tỉ lệ doanh thu của doanh nghiệp địa phương trong tổng số doanh thu của doanh nghiệp cả nước.
- "LQ theo tiêu chí xuất khẩu" được tính là tỉ lệ giá trị xuất khẩu của doanh nghiệp trong ngành tại địa phương trong tổng giá trị xuất khẩu của ngành chia cho tỉ lệ giá trị xuất khẩu của địa phương trong tổng số giá trị xuất khẩu của cả nước.

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

Công thức chung:

$$LQ_{ij}^C = \frac{x_{ij}/x_{i*}}{x_{*j}/x_{**}} \quad j = [1, J]$$

Trong đó:

x_{ij} : chỉ tiêu đo lường đánh giá ngành "i" tại vùng "j"

x_{i*} : chỉ tiêu đo lường đánh giá ngành "i" của cả nước

x_{*j} : chỉ tiêu đo lường đánh giá toàn bộ hoạt động kinh tế của vùng "j"

x_{**} : chỉ tiêu đo lường đánh giá toàn bộ hoạt động kinh tế của cả nước

Đánh giá:

- $LQ > 1$: khu vực có mức độ tập trung (theo tiêu chí đo lường) cao hơn bình quân của quốc gia.
- $LQ < 1$: khu vực có mức độ tập trung (theo tiêu chí đo lường) thấp hơn bình quân của quốc gia.



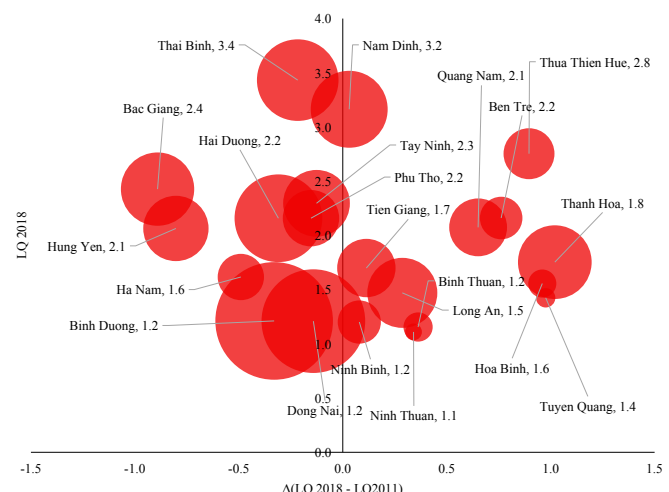
Mức độ chuyên môn hóa theo vùng – với ngành dệt may, theo tiêu chí lao động

- Thái Bình và Nam Định có mức độ chuyên môn hóa cao nhất trong dệt may nhưng mức độ chuyên môn hóa đã giảm theo thời gian.
- Thừa Thiên - Huế có chuyên môn hóa tương đối lớn và mức độ chuyên môn hóa hiện nay cao hơn so với năm 2011.
- Bình Dương là nơi có mức độ chuyên môn hóa dệt may lớn hơn mức trung bình cả nước và số quy mô lao động lớn nhất nhưng mức độ chuyên môn hóa của ngành này trong tỉnh đang giảm theo thời gian.

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

Hình. Chỉ số mức độ tương đồng khu vực của ngành dệt may theo tiêu chí lao động

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



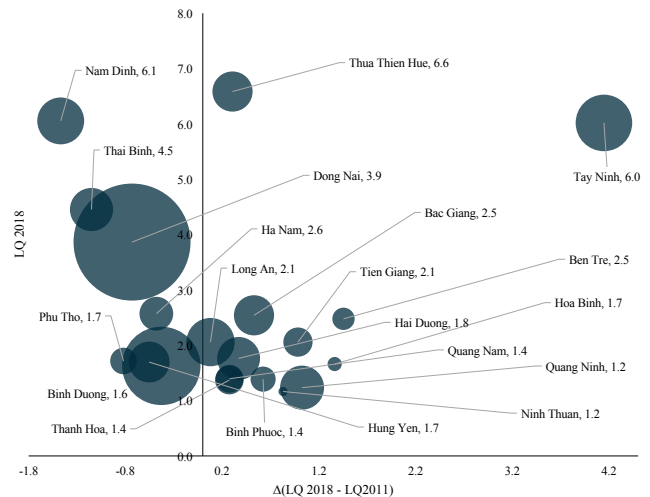


Mức độ chuyên môn hóa theo vùng – với ngành dệt may, theo tiêu chí doanh thu

- Thừa Thiên Huế và Nam Định là hai tỉnh dẫn đầu về mức độ chuyên môn hóa của ngành.
- Ngành dệt may cũng đem lại cho Tây Ninh mức độ chuyên môn hóa lớn hơn.
- Vị thế chuyên môn hóa của Tây Ninh và Thừa Thiên Huế được cải thiện theo thời gian.

Hình. Chỉ số mức độ tương đồng khu vực của ngành dệt may theo tiêu chí doanh thu

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

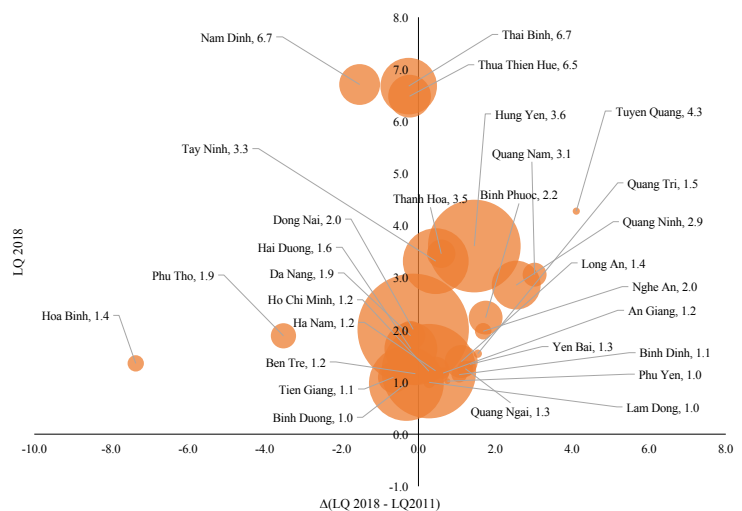


Mức độ chuyên môn hóa theo vùng – với ngành dệt may, theo tiêu chí xuất khẩu

Hầu hết các tỉnh thành tham gia vào chuỗi giá trị dệt may đều có định hướng xuất khẩu rõ nét.

Hình. Chỉ số mức độ tương đồng khu vực của ngành dệt may theo tiêu chí xuất khẩu

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



Thực trạng của ngành dệt may Việt Nam

- Số lượng và cơ cấu của doanh nghiệp dệt may
- Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu
- **Trình độ công nghệ của doanh nghiệp dệt may**
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam
- Chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị của các doanh nghiệp dệt may



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

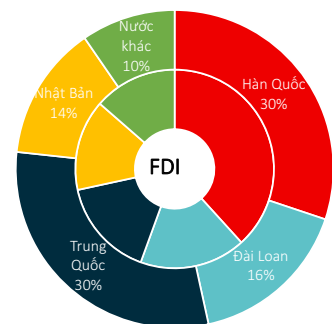
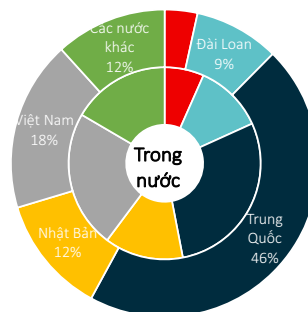


Phân loại công nghệ theo nguồn gốc nhập khẩu - Ngành dệt

- Tỷ trọng các doanh nghiệp FDI sử dụng công nghệ Trung Quốc đã tăng gấp đôi từ 16% (năm 2014) lên 30% (năm 2018)
- 46% số doanh nghiệp dệt trong nước đã sử dụng công nghệ Trung Quốc vào năm 2018.
- Doanh nghiệp dệt trong nước tương đối ưa chuộng công nghệ của Việt Nam sản xuất (tỷ trọng gần 20%).

Hình. Tỷ trọng các nguồn công nghệ ngành dệt theo nguồn sản xuất và tính chất sở hữu của doanh nghiệp : so sánh 2014 và 2018 (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



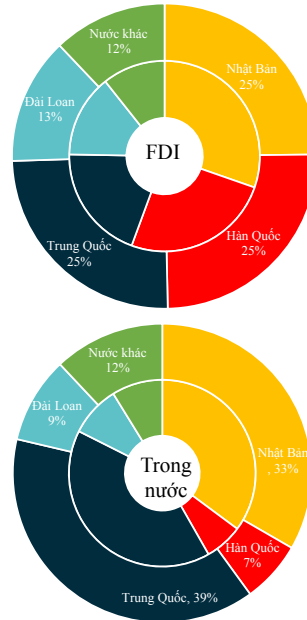
Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Phân loại công nghệ theo nguồn gốc nhập khẩu - Ngành may mặc Việt Nam

- Các doanh nghiệp trong nước phần lớn sử dụng công nghệ của Nhật Bản hoặc Trung Quốc với tỷ trọng ổn định xấp xỉ 40% doanh nghiệp sử dụng công nghệ Trung Quốc và 35% sử dụng công nghệ Nhật Bản.
- Trong khi đó nhóm doanh nghiệp may mặc FDI sử dụng công nghệ của ba nước Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc với xu thế giảm công nghệ Nhật Bản tăng sử dụng công nghệ Trung Quốc.



Hình. Tỷ trọng các nguồn công nghệ ngành may mặc theo nguồn sản xuất và tính chất sở hữu của doanh nghiệp : so sánh 2014 và 2018 (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

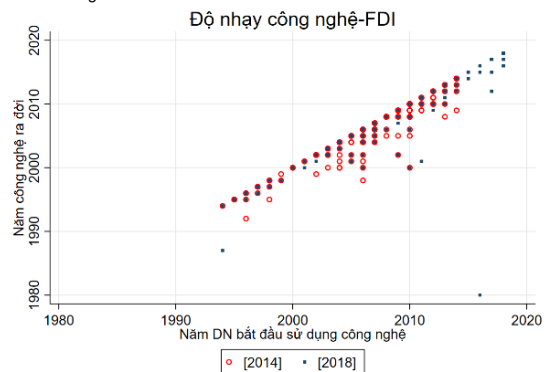
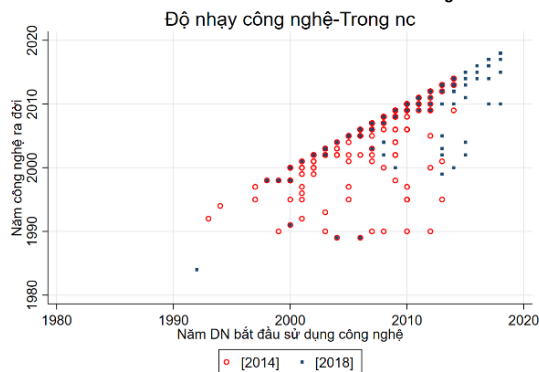


Độ nhạy tiếp cận và sử dụng công nghệ

- Doanh nghiệp FDI cập nhật công nghệ nhanh hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp trong nước.
- Đến năm 2018 sự hội tụ công nghệ của hai nhóm doanh nghiệp này gần như là bằng nhau
- Các doanh nghiệp trong nước còn tốt hơn do nhóm tỷ lệ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ sản xuất trước năm 2000 đã thấp hơn hẳn so với doanh nghiệp FDI.

Hình. Độ nhạy tiếp cận và sử dụng công nghệ của doanh nghiệp dệt may theo sở hữu

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.





Thực trạng của ngành dệt may Việt Nam

- Số lượng và cơ cấu của doanh nghiệp dệt may
- Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu
- Trình độ công nghệ của doanh nghiệp dệt may
- Chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị của các doanh nghiệp dệt may**
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

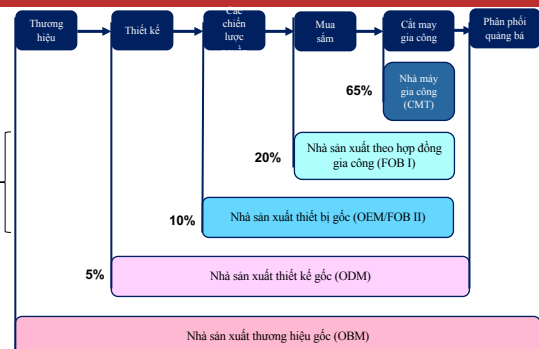


Chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị của các doanh nghiệp dệt may

- Chuỗi cung ứng chỉ bao gồm các liên kết đầu vào - đầu ra của các hoạt động sản xuất của chuỗi sản phẩm.
- Chuỗi giá trị bao gồm đầy đủ các hoạt động gia tăng giá trị trong chuỗi cung ứng và các dịch vụ bổ sung.



- 25% giá XK
- LNT: 1-3%
- 30% giá XK
- LNT: 3-5%
- LNT: 5-7% up



	Giá trị gia tăng	Rủi ro kinh doanh
Nhà máy gia công	Chỉ có sức lao động	Không có
Nhà sản xuất theo hợp đồng (FOB I)	Chênh lệch giữa các đơn hàng cung ứng và chi phí đầu vào	Nếu nhà cung cấp chuyển hàng với giá FOB, ứng vốn mua nguyên liệu
Nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM/FOB II)	Giảm chi phí đầu vào nhưng ít có cơ hội được mua từ các nhà cung cấp lớn do quy mô nhỏ	Chậm trễ trình sản xuất
Nhà sản xuất thiết kế gốc (ODM)	Giảm chi phí, gia tăng giá trị từ việc thiết kế	Cần phải được sự chấp thuận của người mua

Bảng. Đặc điểm của các loại doanh nghiệp dệt may theo chuỗi giá trị
Nguồn: Phạm Minh Đức và cộng sự (2013b)

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

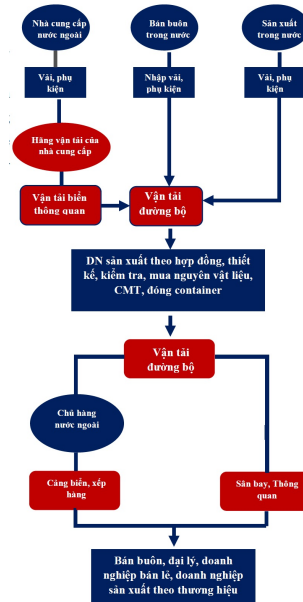
MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị của các doanh nghiệp dệt may

Hầu hết các sản phẩm vải sản xuất trong nước có chất lượng thấp và chỉ được sử dụng để phục vụ sản xuất hàng may mặc trong nước. Tỷ lệ nguồn nguyên liệu nội địa đầu vào dạng cổ xu hướng gia tăng nhưng không ổn định. Từ năm 2005, tỷ trọng nhập khẩu đầu vào trong sản phẩm dệt may xuất khẩu là 70%, con số này đã giảm xuống còn 55% vào năm 2011. Nhưng lại tăng lên xấp xỉ 70% vào năm 2019.

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



Hình. Mô tả chuỗi cung ứng của ngành may mặc Việt Nam

Nguồn: Phạm Minh Đức và cộng sự (2013b)

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Thực trạng của ngành dệt may Việt Nam

- Số lượng và cơ cấu của doanh nghiệp dệt may
- Biến động quy mô doanh nghiệp dệt may theo sở hữu
- Trình độ công nghệ của doanh nghiệp dệt may
- Chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị của các doanh nghiệp dệt may
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

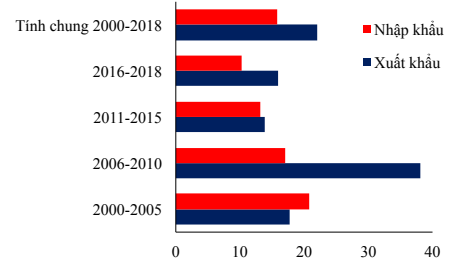


Tăng trưởng xuất nhập khẩu ngành dệt may

- Năm 2019 giá trị xuất khẩu của ngành hàng may mặc là xấp xỉ 34 tỷ USD, tăng hơn hai lần so với năm 2011 và hơn 15 lần so với năm 2001 với tốc độ tăng trưởng bình quân 17% trong giai đoạn 2000-2018.

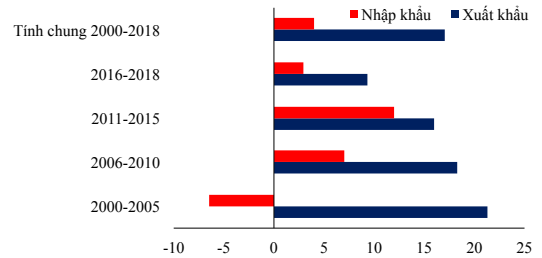
Hình. Tăng trưởng xuất nhập khẩu ngành dệt 2000-2018 (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu UN COMTRADE (các năm)



Hình. Tăng trưởng xuất nhập khẩu ngành may mặc 2000-2018 (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu UN COMTRADE (các năm)



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

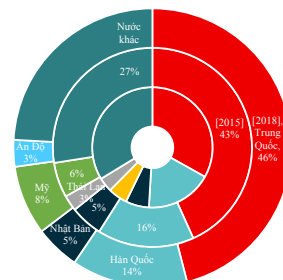


Các thị trường chủ chốt của ngành dệt

- 10 thị trường xuất khẩu chính của sản phẩm ngành dệt Việt Nam trong các năm 2010, 2015 và 2018.

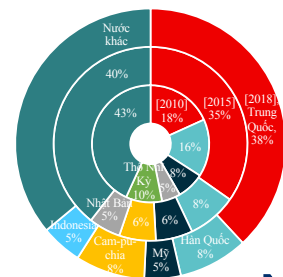
Hình. Tỷ trọng các thị trường nhập khẩu chủ chốt của ngành dệt (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu Tổng cục Hải quan và UN COMTRADE



Hình. Tỷ trọng các thị trường xuất khẩu chủ chốt của ngành dệt (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu Tổng cục Hải quan và UN COMTRADE



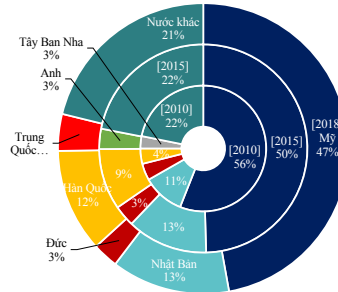
Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Các thị trường chủ chốt của ngành may mặc

- Mỹ là đối tác ổn định và quan trọng nhất khi đóng góp gần 50% giá trị xuất khẩu của mặt hàng này.
- Hàng may mặc xuất khẩu Việt Nam có mức độ tập trung rất lớn tính theo thị trường, chỉ riêng ba thị trường lớn đã chiếm 70 – 75% tổng giá trị xuất khẩu của ngành.

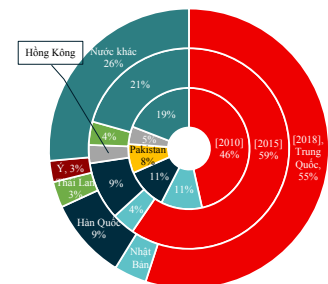


Hình. Tỷ trọng các thị trường xuất khẩu chủ chốt của ngành may mặc (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu Tổng cục Hải quan và UN COMTRADE

Hình. Tỷ trọng các thị trường nhập khẩu chủ chốt của ngành may mặc (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu Tổng cục Hải quan và UN COMTRADE



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

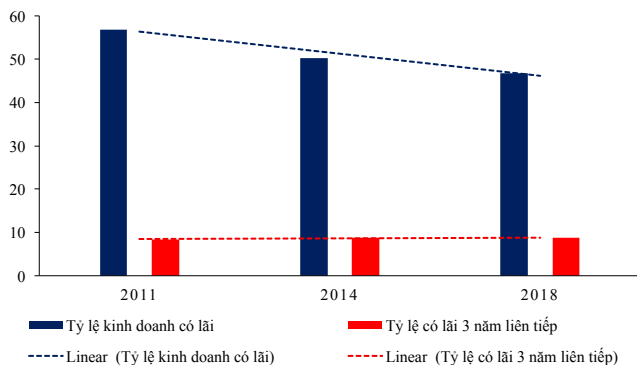
Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh khác - lợi nhuận của ngành

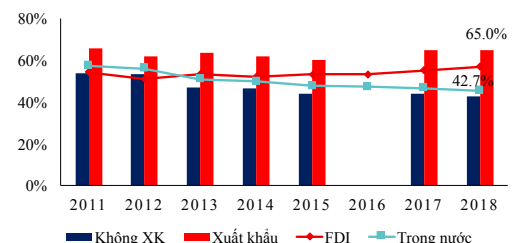
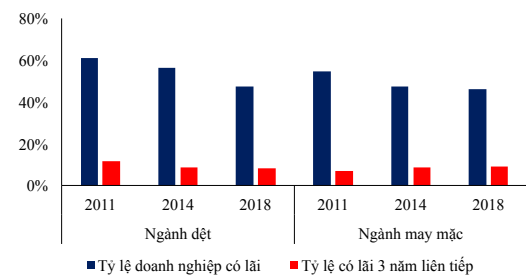
Hình. Tình hình kinh doanh có lãi (Đơn vị: % tổng số doanh nghiệp)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Hình. Tình hình kinh doanh theo tiêu ngành (Đơn vị: % tổng số doanh nghiệp)

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

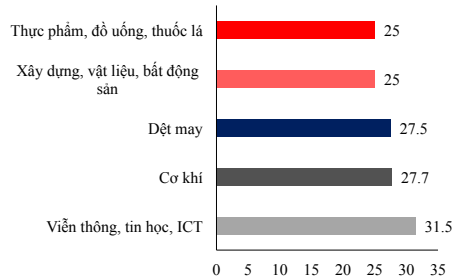
Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



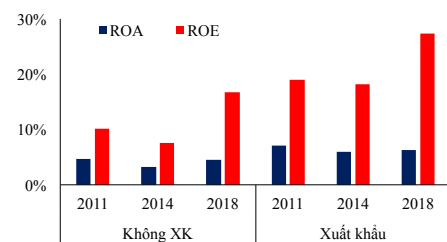
Tiêu chí lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)

- ROA của ngành dệt may chỉ bằng 50% (6,3% so với 11,8%) so với mức trung bình 500 doanh nghiệp hàng đầu của nền kinh tế. Hiện nay cứ 10 đồng tổng tài sản chỉ đem lại cho ngành dệt may 0,6 đồng lợi nhuận.
- Dệt may lại là ngành có mức độ hiệu quả sử dụng vốn rất cao, nằm trong top 5 ngành có ROE cao nhất năm 2019. Với ROE xấp xỉ 30%, điều đó có nghĩa là cứ 10 đồng vốn bỏ ra thì ngành dệt may thu về 3 đồng lợi nhuận.

Hình. ROA của 5 nhóm ngành hàng đầu Việt Nam năm 2019
Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Hình. ROE và ROA của doanh nghiệp dệt may
Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

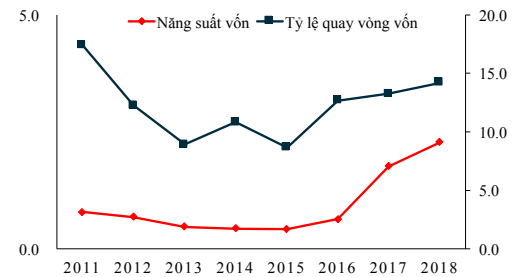
MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



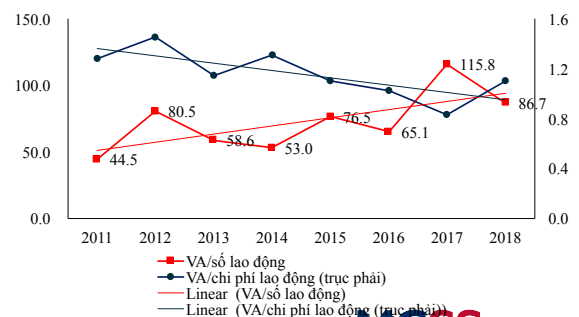
Hiệu quả sử dụng nguồn lực vốn và lao động

- Trong giai đoạn 2011-2018, giá trị gia tăng trên số lao động cho thấy năng suất của lao động dệt may có xu hướng tăng.
- Chỉ số giá trị gia tăng trên chi phí lao động có xu hướng giảm cho thấy tăng nhanh hơn giá trị gia tăng của lao động.

Hình. Hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp dệt may, 2011-2018
Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả



Hình. Hiệu quả sử dụng lao động của doanh nghiệp dệt may, 2011-2018
Nguồn. Tính toán của nhóm tác giả



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

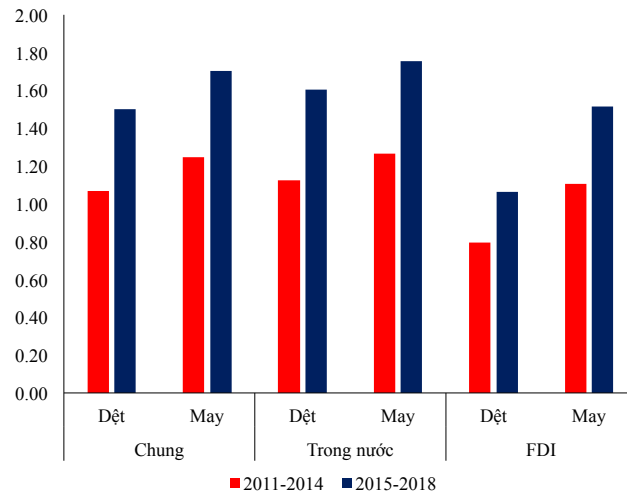


Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP)

- Ngành dệt may Việt Nam cải thiện đáng kể về năng suất nhân tố tổng hợp ở cả hai tiểu ngành dệt và may mặc.

Hình. Năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) của ngành dệt may giai đoạn 2011-2018

Nguồn. Tính toán của nhóm tác giả



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



COVID-19 và tác động tới ngành dệt may

- Tình hình Covid-19 và một số tác động đến kinh tế Việt Nam
- Covid-19 và tác động đến ngành dệt may Việt Nam
- Các chính sách hỗ trợ và đánh giá về hiệu quả của chính sách hỗ trợ

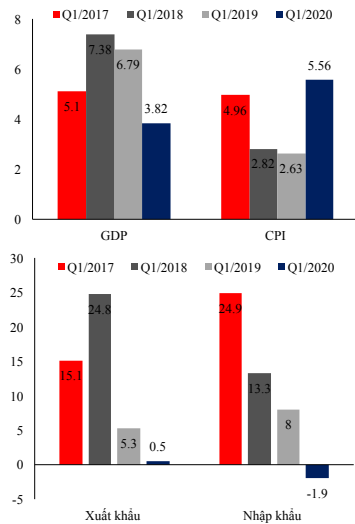


Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



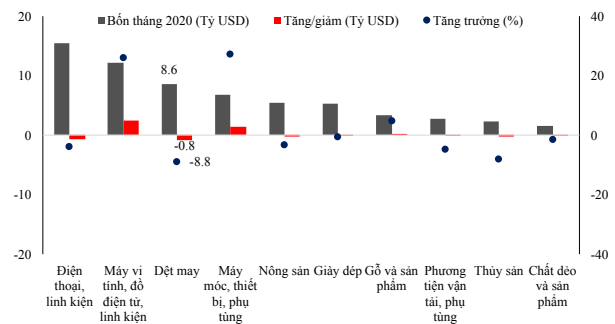
Tình hình Covid-19 và một số tác động đến kinh tế Việt Nam



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

Hình. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam (Đơn vị: Tỷ USD)

Nguồn: Tính toán theo số liệu Tổng cục Hải quan (2020)



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



COVID-19 và tác động tới ngành dệt may

- Tình hình Covid-19 và một số tác động đến kinh tế Việt Nam
- Covid-19 và tác động đến ngành dệt may Việt Nam**
- Các chính sách hỗ trợ và đánh giá về hiệu quả của chính sách hỗ trợ



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Covid-19 và một số tác động đến dệt may Việt Nam

Bảng. Diễn biến chính và tác động của Covid-19 đến ngành dệt may Việt Nam

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

Thời gian	Sự kiện	Tác động đối với ngành
1/2020	Đại dịch bùng phát ở Trung Quốc	
2/2020	Các nhà máy Trung Quốc ngừng hoạt động; 14 thành phố và tỉnh quan trọng trong chuỗi sản xuất công nghiệp bị phong tỏa; ngừng giao thương qua các cửa khẩu	Doanh nghiệp sợi không xuất khẩu được; doanh nghiệp may mặc lo thiếu hụt nguồn cung vải và phụ kiện
3/2020	Dịch bệnh lan rộng sang các nước Đông Bắc Á (Hàn Quốc) và Đông Nam Á	Nguồn cung từ Hàn Quốc bị suy giảm, nguồn cung từ Trung Quốc vẫn ách tắc, xuất khẩu may mặc suy giảm mạnh ở khu vực Đông Bắc Á và châu Âu
17/3/2020	Đại dịch lan rộng sang châu Âu, Mỹ, các khách hàng thông báo giãn/hủy đơn hàng	Doanh nghiệp bị thiếu đơn hàng tháng 4 và 5/2020, tình trạng thiếu việc làm lan rộng ở các doanh nghiệp dệt may, một số doanh nghiệp nhỏ bắt đầu thiếu thanh khoản
4/2020	Dịch bệnh lên đỉnh điểm tại châu Âu, các nền kinh tế đều "đóng cửa", đơn hàng tháng 4 bị hủy	Thiếu việc làm và bị ngừng toàn bộ xuất khẩu
5/2020	Dịch bệnh bùng phát diện rộng ở Mỹ	Suy giảm mạnh xuất khẩu và nhập khẩu ở tất cả các ngành hàng
6/2020	Dịch bệnh chưa có dấu hiệu được kiểm soát ở phạm vi các nền kinh tế chủ chốt, bùng phát trở lại ở Bắc Kinh (Trung Quốc)	Nửa đầu năm 2020 không có hợp đồng sản xuất, tình hình nửa cuối năm 2020 không lạc quan

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

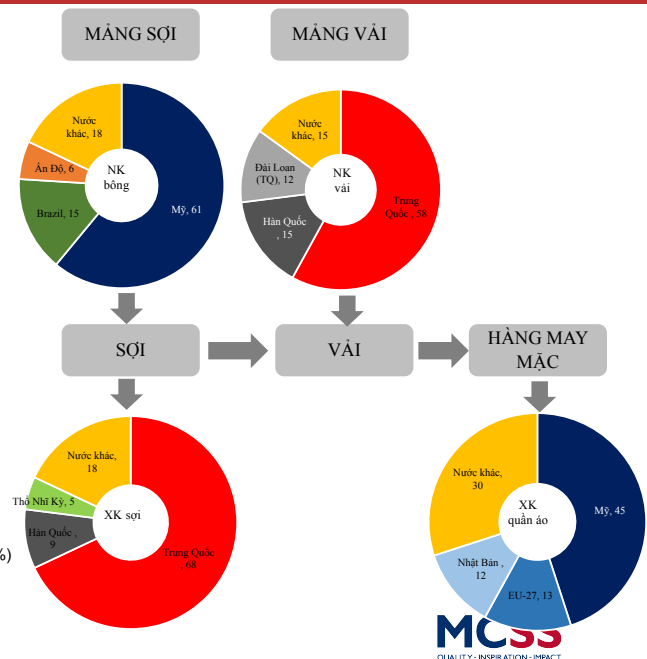


Những khó khăn chung

- Covid-19 tác động cả đầu vào và đầu ra của ngành dệt may Việt Nam

Hình. Cấu trúc các thị trường chủ yếu của ngành dệt may Việt Nam (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu Tổng cục Hải quan (2019)



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



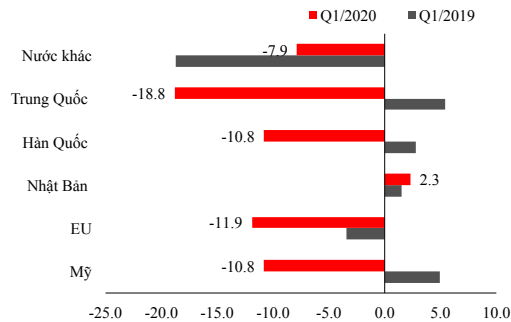
Những khó khăn chung

Hình. Xuất nhập khẩu ngành dệt may Việt Nam quý 1/2020

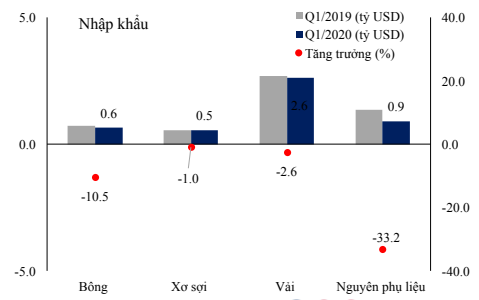
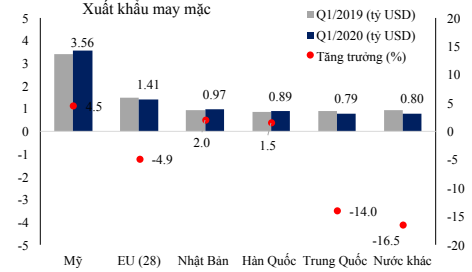
Nguồn: Số liệu Bộ Công thương (2020)

Hình. Tăng trưởng nhập khẩu hàng may mặc quý 1/2020 của các nền kinh tế lớn (Đơn vị: %)

Nguồn: Số liệu Bộ Công thương (2020)



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Những khó khăn về sản xuất, kinh doanh và lao động – Khó khăn về đầu vào

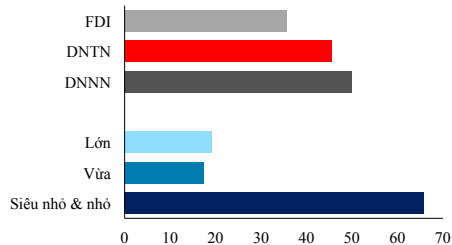
- Có 3143 doanh nghiệp dệt may đã tham gia trả lời câu hỏi khảo sát này (i) nguồn vốn, (ii) thiếu nguồn cung đầu vào; (iii) chi phí doanh nghiệp

Hình. Tình hình thiếu hụt nguồn cung (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu GSO (2020)

Hình. Tình hình thiếu hụt vốn doanh nghiệp dệt may theo sở hữu và quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

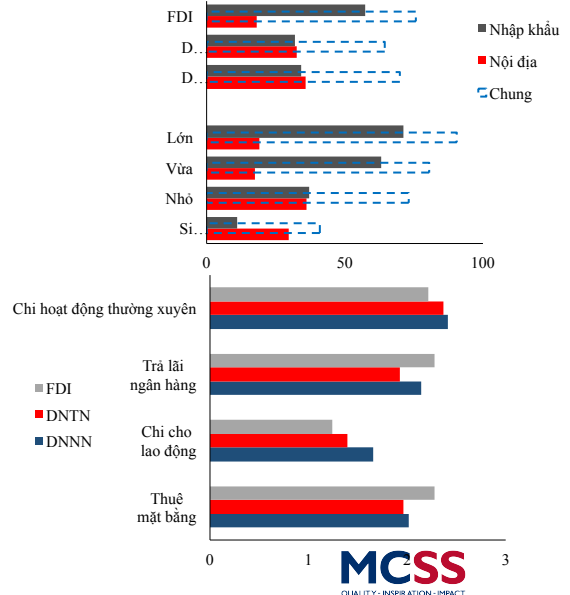
Nguồn: Tính toán theo số liệu GSO (2020)



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

Hình. Chi phí của doanh nghiệp dệt may

Nguồn: Tính toán theo số liệu GSO (2020)



MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



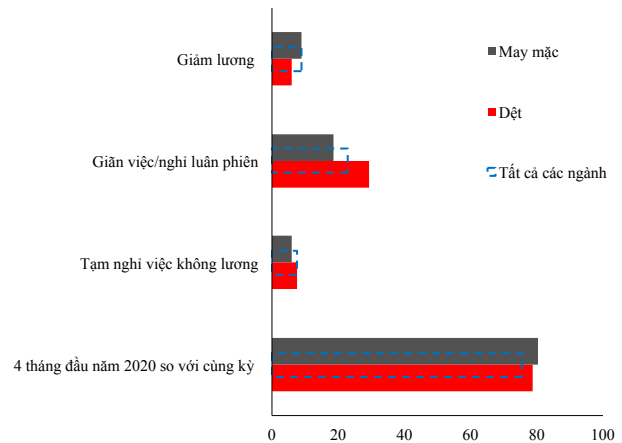
Những khó khăn về sản xuất, kinh doanh và lao động – Khó khăn về lao động

Số liệu điều tra của GSO vào tháng 4/2020 với 3.143 doanh nghiệp dệt may

- Tại thời điểm tiến hành khảo sát của GSO theo đó ngành may mặc có số lao động chỉ còn bằng 20% và doanh nghiệp dệt chỉ còn 24,5% số lao động so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình. Suy giảm lao động của ngành dệt may (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu GSO (2020)



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

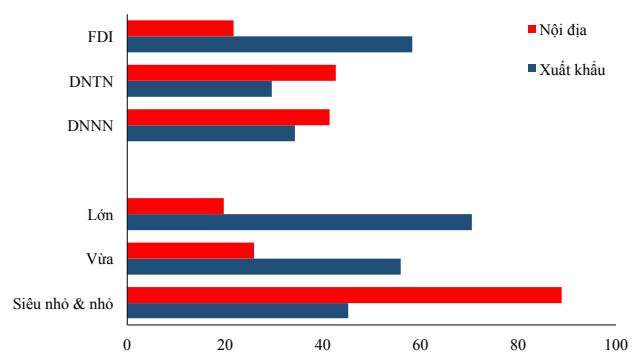


Những khó khăn về kinh doanh và xuất khẩu

- Về doanh thu.** 4 tháng đầu năm 2020, doanh thu của các doanh nghiệp dệt đã giảm 61,6%, doanh nghiệp may mặc giảm tới 78% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Về xuất khẩu**

Hình. Tình hình thị trường tiêu thụ bị suy giảm (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu GSO (2020)



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.





COVID-19 và tác động tới ngành dệt may

- Tình hình Covid-19 và một số tác động đến kinh tế Việt Nam
- Covid-19 và tác động đến ngành dệt may Việt Nam
- Các chính sách hỗ trợ và đánh giá về hiệu quả của chính sách hỗ trợ



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Khó khăn về chính sách - Các chính sách hỗ trợ của chính phủ

	Chính sách tài khóa	Chính sách tiền tệ
Chính sách chung	▪ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, ứng phó với dịch Covid-19	▪ NHNN công bố gói tín dụng 285.000 tỷ đồng cho vay mới với mức lãi suất thấp hơn, nguồn tín dụng đến từ các ngân hàng thương mại. Hiện có khoảng 30 NHTM cam kết tham gia với lãi suất thấp hơn 0,5-1% so với mặt bằng chung.
Hỗ trợ người dân, người lao động, hộ kinh doanh	▪ Hỗ trợ người dân gặp khó khăn tại Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ ngày 9/4/2020	▪ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 về gói hỗ trợ 62.000 tỷ đồng. Trong đó, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ một tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ không quá ba tháng tính từ 1/4/2020
Hỗ trợ doanh nghiệp và khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	▪ Gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ. ▪ Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công thể hiện tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ. ▪ Miễn thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu tại Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 07/2/2020 của Bộ Tài chính ▪ Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua việc Điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN, tăng mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế từ 9 triệu đồng/tháng lên mức 11 triệu đồng/tháng, cho mỗi người phụ thuộc từ 3,6 triệu đồng/tháng lên mức 4,4 triệu đồng/tháng.	▪ Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 quy định các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ. ▪ Các quyết định (số 418, 419, 420, 421, 422, 423) ngày 16/3/2020 điều chỉnh các mức lãi suất điều hành. ▪ Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 về các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19. ▪ Thông tư số 04/2020/TT-NHNN ngày 31/3/2020 điều chỉnh giảm 50% mức phí giao dịch thanh toán liên ngân hàng qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, áp dụng từ ngày 01/4 đến ngày 31/12/2020. ▪ Từ ngày 17/3/2020, NHNN tiếp tục điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành 0,5-1%/năm, giảm 0,5% trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên. ▪ Các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho trên 215.000 khách hàng với dư nợ 130.000 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 260.000 khách hàng, cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế đạt 630.000 tỷ đồng cho 182.000 khách hàng.

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Khó khăn về chính sách - Các chính sách hỗ trợ với ngành dệt may

	Lĩnh vực	Giải pháp cụ thể
Về chi phí hoạt động của doanh nghiệp	Thuế xuất nhập khẩu:	Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 122/2016/NĐ-CP, Nghị định số 125/2017/NĐ-CP và Nghị định số 134/2016/NĐ-CP về thuế suất nhập khẩu. Dự kiến, khi các nghị định này được ban hành, sẽ làm tăng khả năng về vốn đầu tư trở lại cho doanh nghiệp khoảng 6.000 tỷ đồng
Đối với người lao động	Chính sách xã hội cho người lao động:	- Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 hỗ trợ 1.800.000 đồng/người/tháng với lao động mất việc, mức hỗ trợ không quá ba tháng tính từ 1/4/2020 - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất - Tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội; - Miễn đóng hoàn toàn bảo hiểm thất nghiệp tập trung vào (i) người lao động bị ngừng việc, thôi việc và (ii) doanh nghiệp có trên 50% lao động phải nghỉ việc, giãn việc.
Hỗ trợ doanh nghiệp	Hỗ trợ cho các doanh nghiệp dệt may về các giải pháp tài chính; phí thanh toán quốc tế; bảo hiểm xã hội; kinh phí công đoàn, trong đó tận dụng cơ hội từ các FTA thế hệ mới (EVFTA, CPTPP) và thu hút đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu	Tháng 3/2020, Bộ Công thương đã đề xuất: - Gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2019, 2020; - Hoãn nộp thuế giá trị gia tăng (VAT) đến hết quý IV/2020; - Gia hạn và miễn, giảm tiền thuê đất, phí hạ tầng khu công nghiệp, phí xử lý nước thải trong thời gian nhà máy dừng hoạt động do dịch bệnh. - Đề xuất Chính phủ chỉ đạo hệ thống ngân hàng có giải pháp hỗ trợ giảm tỷ lệ ký quỹ, giảm phí thanh toán quốc tế đối với doanh nghiệp có nhập khẩu nguyên liệu; - Hỗ trợ kéo dài thời gian vay vốn lưu động lên 11 tháng, bao gồm cả phần đang vay do <u>nguyên phụ liệu</u> về chậm và khách hàng cũng chậm trả, giãn tiến độ giao hàng. - Kiến nghị cho phép miễn đóng bảo hiểm xã hội cho toàn bộ doanh nghiệp từ 3 - 6 tháng đầu năm 2020, không khống chế tỷ lệ phần trăm lao động phải nghỉ việc. Sau tháng 6/2020, có thể xem xét tiếp tục. - Kiến nghị Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam cho phép doanh nghiệp miễn nộp phí công đoàn cả năm 2020, giữ lại toàn bộ khoản phí công đoàn được miễn để hỗ trợ người lao động - Đề xuất xem xét cắt giảm các loại lệ phí, mà đặc biệt là những khoản lệ phí liên quan đến vận tải, giao thông và các loại phí khác trong cơ cấu giá thành sản phẩm. - Xem xét để phối hợp cùng NHNN xây dựng, triển khai các biện pháp kích cầu cho một số ngành cụ thể có tác động lớn tới đời sống người dân cũng như sử dụng nhiều lao động sản xuất như dệt may, da giày. - Chuẩn bị các kịch bản và phương án để đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu sang thị trường EU ngay khi kết thúc dịch bệnh, có tính đến việc tận dụng EVFTA để đẩy mạnh xuất khẩu và khôi phục thị trường. - Đề xuất ban hành các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để thu hút đầu tư từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI vào sản xuất nguyên phụ liệu thông qua các ưu đãi trong các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA).

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



Mức độ hài lòng về chính sách

	Toàn bộ nền kinh tế	Dệt	May mặc
Cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn	1.62	1.69	1.66
Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản nợ	1.61	1.62	1.65
Miễn, giãn, giảm lãi suất vay, phí ngân hàng	1.48	1.47	1.51
Miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử	1.75	1.77	1.79
Gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất	1.54	1.53	1.53
Tạm dừng đóng BHXH và kinh phí công đoàn	1.8	1.77	1.65
Giảm thủ tục hành chính và chi phí logistics	1.89	1.91	1.82
Không điều chỉnh tăng giá trong Q.I, Q.II năm 2020 đối với các mặt hàng là đầu vào cho sản xuất do nhà nước kiểm soát giá	1.47	1.41	1.43
Đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu và tìm thị trường mới	1.85	1.64	1.63

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



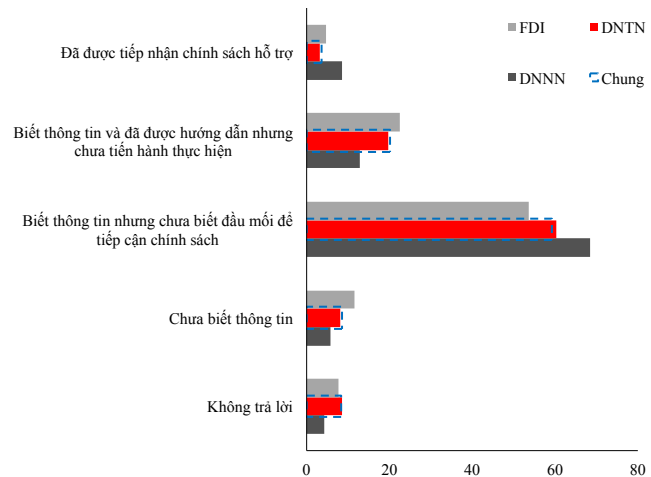


Khó khăn về chính sách

- Quá ít doanh nghiệp dệt may thụ hưởng các giải pháp hỗ trợ
- Khó tiếp cận được các giải pháp hỗ trợ tín dụng
- Không được hưởng lợi nhiều từ chính sách giãn, miễn/giảm thuế
- Quy định hoãn đóng BHXH và miễn BHTN chưa hợp lý
- Người lao động không được hỗ trợ hiệu quả

Hình. Tỷ lệ doanh nghiệp dệt may biết và thụ hưởng chính sách hỗ trợ (Đơn vị: %)

Nguồn: Tính toán theo số liệu GSO (2020)



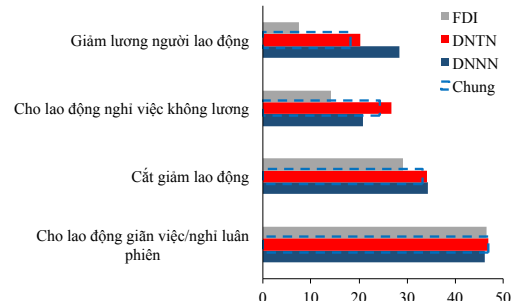
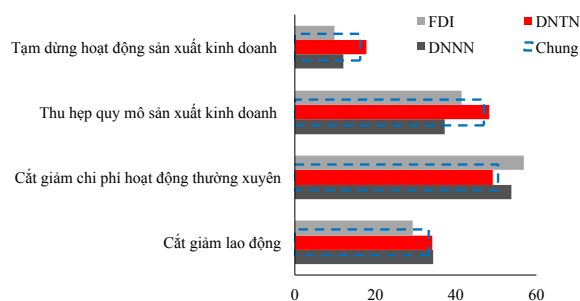
Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Giải pháp ứng phó mà doanh nghiệp dệt may áp dụng

- Có 2881 doanh nghiệp dệt may đã tham gia trả lời câu hỏi khảo sát này, chủ yếu tập trung vào các giải pháp mà doanh nghiệp đã áp dụng để tồn tại trong thời kỳ đại dịch.



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Nhận diện triển vọng và khuyến nghị chính sách

- Nhận diện những khó khăn và thuận lợi
đối với ngành dệt may
- Khuyến nghị chính sách



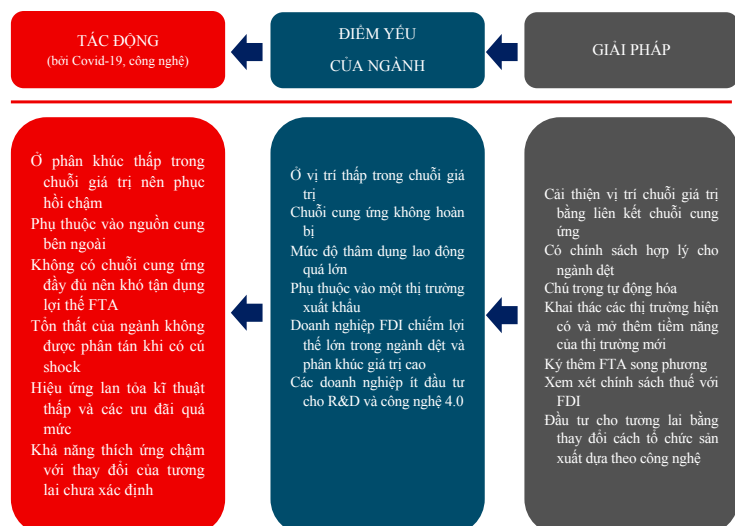
Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Nhận diện những khó khăn và thuận lợi đối với ngành dệt may

- Những khó khăn và cơ hội liên quan đến Covid-19
- Những thuận lợi và khó khăn liên quan đến các FTA
- Những thuận lợi và khó khăn liên quan đến xu thế tương lai



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Nhận diện triển vọng và khuyến nghị chính sách

- Nhận diện những khó khăn và thuận lợi
đối với ngành dệt may
- **Khuyến nghị chính sách**



Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT



Khuyến nghị chính sách

A. Nhóm khuyến nghị chính sách ứng phó Covid-19

- **Khuyến nghị chính sách A1:** các doanh nghiệp dệt may cần chủ động nghiên cứu và tìm phương hướng để sản xuất, xuất khẩu quần áo bảo hộ y tế.
- **Khuyến nghị chính sách A2:** với các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất mà doanh nghiệp đã nộp cho năm 2019, nên được trừ vào các khoản phí cần đóng như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, phí công đoàn. của năm 2020 thay các khoản thuế phải nộp.
- **Khuyến nghị chính sách A3:** cho phép miễn đóng bảo hiểm xã hội cho toàn bộ các doanh nghiệp từ 3 - 6 tháng đầu năm 2020, không khống chế tỷ lệ phần trăm lao động phải nghỉ việc.
- **Khuyến nghị chính sách A4:** chính phủ cần nhanh chóng ban hành các nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn triển khai EVFTA

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.



Khuyến nghị chính sách

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

B. Nhóm khuyến nghị chính sách tận dụng hiệu quả các FTA

- **Khuyến nghị chính sách B1:** Tận dụng các FTA nhằm đẩy mạnh xuất khẩu và thu hút dịch chuyển đầu tư FDI vào sản xuất nguyên phụ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu về qui định xuất xứ.
- **Khuyến nghị chính sách B2:** ký FTA song phương với Canada. Để CPTPP đem lại nhiều lợi ích hơn cho doanh nghiệp dệt may Việt Nam, cần thiết phải ký một FTA song phương với Canada vì đây là thị trường xuất khẩu may mặc tiềm năng, quy mô lớn.
- **Khuyến nghị chính sách B3:** thúc đẩy ký kết FTA song phương với Mỹ

MCSS



Khuyến nghị chính sách

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.

C. Nhóm khuyến nghị chính sách về đổi mới sáng tạo

- **Khuyến nghị chính sách C1:** Cải thiện vị trí chuỗi giá trị bằng liên kết chuỗi cung ứng
- **Khuyến nghị chính sách C2:** Có chính sách hợp lý cho ngành dệt
- **Khuyến nghị chính sách C3:** Chú trọng đầu tư cho tự động hóa
- **Khuyến nghị chính sách C4:** Khai thác các thị trường hiện có và mở thêm tiềm năng của thị trường mới
- **Khuyến nghị chính sách C5:** Đầu tư cho tương lai bằng thay đổi cách tổ chức sản xuất dựa theo công nghệ

MCSS



**Xin chân thành cảm ơn quý vị
đã chú ý theo dõi!**

Trao đổi xin gửi về:

Chương trình Nghiên cứu Chiến lược Mekong – Trung Quốc (MCSS)

Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA)

Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Email: psthanh@vnua.edu.vn

Tel: +84.914.809799

Copyright MCSS © 2020. All rights reserved.





MCSS
QUALITY - INSPIRATION - IMPACT

Chương trình Nghiên cứu Chiến lược Mekong - Trung Quốc (Mekong - China Strategic Studies Program, MCSS).

Cơ quan chủ quản: Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA).

Địa chỉ: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Lĩnh vực nghiên cứu:

1. Các vấn đề kinh tế - chiến lược Trung Quốc;
2. Các vấn đề kinh tế - chiến lược các quốc gia khu vực sông Mekong;
3. Các vấn đề về phát triển bền vững khu vực Mekong;
4. Các vấn đề biến đổi khí hậu khu vực Mekong;
5. Hợp tác quốc tế giữa các quốc gia Mekong và Hoa Kỳ, Trung Quốc, châu Âu, châu Á về quản trị tài nguyên và các cơ chế hợp tác đa phương mới;
6. Các sáng kiến hợp tác chiến lược đa phương tại khu vực Mekong;
7. Các lý thuyết chính trị - nguồn nước.

CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC MEKONG - TRUNG QUỐC (MCSS)

Địa chỉ: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Số điện thoại: 024.6261.7542

Email: Psthanh@vnua.edu.vn

Website: <https://www.vnua.edu.vn/>

Facebook: facebook.com/MCSS.Program